

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 28/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ -TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm N dân: Ông Bùi Bá Sơn và Ông Nguyễn Văn Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Dung, *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Việt, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 10 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Trí N**, sinh ngày: 19/5/1965; Giới tính: Nam.

Tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 2/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Trí T(đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1934.

Anh, chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình:

Vợ Phan Thị H, sinh năm 1971(Đã ly hôn).

Con: Có 05 người (Lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007).

*Tiền án, tiền sự: Không.

****Biện pháp ngăn chặn:*** Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 08/5/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa).*

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh **Trương Đình T**, sinh năm 1991(*Có mặt*); Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, Tp. H, tỉnh Hà Tĩnh.

(Anh H có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

3. Chị **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1979(*Có mặt*);

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

***Người làm chứng:**

Chị **Võ Thị Hải Y**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(*Chị Y có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

***Người chứng kiến:**

Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1990. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08/5/2019, Nguyễn Trí N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H2 - 6839 mượn của em dâu là chị Nguyễn Thị Thúy N, đi từ thị trấn H đến cây xăng gần vòng xuyên thuộc xã L, huyện H thì gặp một người phụ nữ mà N không biết tên tuổi, địa chỉ nhưng trước đó đã có lần bán thuốc Dolcontral cho N nên khi người này hỏi có mua thuốc Dolcontral không thì N đồng ý và điều khiển xe mô tô đi theo người phụ nữ đó qua Cầu Già đến xã T, huyện L. Tại đây, Nguyễn Trí N mua của người này 05 ống thuốc Dolcontral với giá 1.700.000 đồng rồi bỏ số Dolcontral vừa mua được cùng với 04 bơm kim tiêm (trong đó có 02 bơm kim tiêm có chứa Dolcontral) do N chuẩn bị trước đó vào túi nilon treo ở giá để đồ của xe mô tô. Lúc này, Trương Đình T, trú tại xã H, huyện L gọi điện thoại cho Nguyễn Trí N hỏi “*Anh có thì để cho em 04 ống?*”, hiểu ý T hỏi mua 04 ống Dolcontral nên N trả lời “*Anh đang ở C, khi nào về anh đưa qua cho*”, T nói tiếp “*Em đang ở nhà nghỉ M, xã P!*”, N đồng ý rồi điều khiển xe mô tô từ huyện C về huyện H.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Trí N đến nhà nghỉ M, thuộc thôn B, xã P, huyện H để giao dịch bán Dolcontral cho Trương Đình T thì bị lực lượng Cảnh sát phòng chống ma túy Công an huyện Thạch Hà phát hiện, bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trí N và Trương Đình T đã khai nhận ngoài lần mua bán Dolcontral bị bắt quả tang nói trên thì trước đó cả hai còn một lần mua bán Dolcontral với nhau, cụ thể:

Khoảng 12 giờ ngày 08/5/2019, Trương Đình T cùng Nguyễn Ngọc H, trú ở xã H, thành phố H đến thuê phòng 205 nhà nghỉ M tại thôn B, xã P, huyện H. Tại đây, T rủ H mua ma túy để cùng nhau sử dụng, H đồng ý và đưa cho T 800.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Trương Đình T gọi điện thoại cho Nguyễn Trí N hỏi “*Anh có thì để giúp em 04 ống?*”, N hiểu T hỏi mua 04 ống Dolcontral nên nói giá mỗi ống 400.000 đồng, T đồng ý mua và cho N biết mình đang ở nhà nghỉ M, xã P. Nguyễn Trí N lấy 04 ống Dolcontral rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát

38H2 - 6839 đi đến nhà nghỉ M ở xã P. Gặp nhau, T đưa cho N số tiền 1.550.000 đồng và nói “*Em thiếu của anh 50.000 đồng*”, N đồng ý và đưa cho T 04 ống Dolcontral cùng 03 bơm kim tiêm. Mua bán xong, N điều khiển xe mô tô về nhà, còn Trương Đình T mang 04 ống Dolcontral lên phòng 205 nhà nghỉ M cùng với Nguyễn Ngọc H chia nhau sử dụng. Sau khi sử dụng hết số Dolcontral này, Nguyễn Ngọc H nhặt vỏ ống cùng bơm kim tiêm cho vào túi nilong để ở cuối hành lang tầng 2, nhà nghỉ M.

Cùng ngày 08/5/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trí N nhưng không thu giữ gì thêm.

Ngày 09/5/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà ra Quyết định Trưng cầu giám định số 63/CSĐT đến Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định chất lỏng chứa trong các ống thủy tinh và xilanh (bơm kim tiêm) thu giữ được từ Nguyễn Trí N và tại nhà nghỉ M. Kết luận giám định số 2523/C09-TT2 ngày 13/5/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định:

- Chất lỏng trong 02 ống thủy tinh, trên mỗi ống đều ghi chữ DOLCONTRAL gửi giám định là dung dịch Pethidine; tổng thể tích dung dịch: 4,0ml; nồng độ: 43,6mg/ml; khối lượng Pethidine trong 4,0ml dung dịch là 0,174gam.

- Chất lỏng trong xilanh gửi giám định là dung dịch Pethidine; thể tích dung dịch: 0,1ml; nồng độ: 1,7mg/ml; khối lượng Pethidine trong 0,1ml dung dịch là 0,00017gam.

- Chất lỏng trong 02 ống thủy tinh, trên mỗi ống đều ghi chữ DOLCONTRAL gửi giám định là dung dịch Pethidine; tổng thể tích dung dịch: 4,0ml; nồng độ: 43,6mg/ml; khối lượng Pethidine trong 4,0ml dung dịch là 0,174gam.

- Chất lỏng trong xilanh gửi giám định là dung dịch Pethidine; thể tích dung dịch: 0,1ml; nồng độ: 5,4mg/ml; khối lượng Pethidine trong 0,1ml dung dịch là 0,00054gam.

- Chất lỏng trong 01 ống thủy tinh, trên ống ghi chữ DOLCONTRAL gửi giám định là dung dịch Pethidine; thể tích dung dịch: 2,0ml; nồng độ: 43,6mg/ml; khối lượng Pethidine trong 2,0ml dung dịch là 0,087 gam.

Pethidine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, STT: 66, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ từ bị cáo Nguyễn Trí N: 05 ống thủy tinh đều ghi chữ DOLCONTRAL chứa chất lỏng trong suốt, 02 xilanh chứa chất lỏng trong suốt và 02 xilanh chưa qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 38H2 - 6839, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ - trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn thẻ sim có số thuê bao 0949.667.989. Thu giữ từ Trương Đình T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn thẻ sim có số thuê bao 0833.182.345; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.500.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà còn tiến hành khám xét phòng nghỉ 205 và khu vực hành lang trước phòng nghỉ 205 thu giữ 04 vỏ ống thủy tinh đều ghi chữ DOLCONTRAL và 03 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSTH, ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Trí N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như N thân bị cáo, cụ thể: Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải Mặt khác, trong quá trình điều tra Nguyễn Trí N có gửi đơn và được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà xác nhận năm 2018 đã cung cấp một số thông tin về tội phạm qua đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã làm rõ và khởi tố điều tra vụ 01 xảy ra ở địa bàn. Vì thế đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 2 điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trí N mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2019. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 BLHS phạt tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu số tiền 1.550.000 đồng từ bị cáo N là số tiền mà bị cáo và Trương Đình T thỏa thuận giao dịch mua bán trái phép chất ma túy lần thứ nhất.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 09 ống Dolcontral bên trong không còn chất lỏng, 07 bơm kim tiêm; Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động và 1.600.000 đồng; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy N 01 xe mô tô Biển kiểm soát 38H2 - 6839 và trả lại cho Trương Đình T số tiền 900.000 đồng. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ và các biện pháp tư pháp, án phí áp dụng đối bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trí N không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Đình T và Nguyễn Thị Thúy N hoàn toàn đồng tình với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Trí N nói lời nói sau cùng: Kính thưa Hội đồng xét xử bị cáo hiện nay sức khỏe không được tốt một mắt không nhìn thấy gì, trong thời gian bị tạm giam thị lực của bị cáo bị suy giảm nhiều, hơn nữa hoàn cảnh gia đình khó khăn mẹ già và 03 con còn nhỏ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Trí N khai nhận: Vào ngày 08/5/2019, tại khu vực nhà nghỉ M, thuộc thôn B, xã P, huyện Thạch Hà, Nguyễn Trí N đã 02 lần bán trái phép 08 ống Dolcontral có chứa chất ma túy Pethidine cho Trương Đình T và tàng trữ 01 ống Dolcontral và 02 xi lanh Dolcontral để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Trí N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong một khoảng thời gian ngắn từ 13 đến 15 giờ ngày 08/5/2019 bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Trương Đình T sử dụng, vì thế hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS quy định: “Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: *“Phạm tội từ 02 lần trở lên”*. Vì vậy, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trí N là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang là mối hiểm họa của toàn xã hội, nó đang len lỏi vào từng đường làng ngõ xóm, gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng, đã có biết bao gia đình rơi vào cảnh tan nát cũng chỉ vì có con em người thân rơi vào cảnh nghiện ngập, hút chích. Không những vậy ma túy còn là một loại độc dược khi sử dụng sẽ gây ra các ảo giác, làm cho con người mất khả năng kiểm soát, điều khiển hành vi, làm cho suy thoái nòi giống, suy đồi về đạo đức, làm khánh kiệt về kinh tế, cũng chính ma túy là nguyên nhân làm phát sinh gia tăng nhiều loại tội phạm, làm lan truyền nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm. Trong lúc cả hệ thống chính trị từ trung

ương đến địa phương phát động phong trào toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy để xây dựng một môi trường sống trong sạch, lành mạnh trong cộng đồng. Thế mà bị cáo lại đi ngược lại chủ trương tốt đẹp đó, không ý thức được tác hại của ma túy gây nên, hành vi phạm tội của bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội mà còn thể hiện thái độ coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như thức tỉnh ý thức tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo có đơn trình bày vào năm 2018 đã cung cấp một số thông tin quan trọng giúp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đấu tranh, triệt phá thành công chuyên án đối với 01 vụ án xảy ra trên địa bàn. Vì thế cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã có văn bản đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hơn nữa bản thân bị cáo là người khuyết tật hoàn cảnh gia đình có khó khăn, bị cáo có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đã tự nguyện khai báo các hành vi phạm tội trước đó, bản thân mới học hết lớp 2 trình độ nhận thức về pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó, cần áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, khi bị bắt bị cáo đã tự thú nhận các hành vi phạm tội trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy rằng ngoài hình phạt chính xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trí N để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6]. Về thu lợi bất chính: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong lần mua bán ma túy thứ nhất bị cáo đã bán cho Trương Đình T 04 ống Dolcontral với giá 1.550.000đ. Xác định đây là khoản tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu từ bị cáo Nguyễn Trí N số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã thu giữ của bị cáo 05 ống thủy tinh đều ghi chữ Dolcontral chứa chất lỏng trong suốt, 02 xilanh chứa chất lỏng trong suốt và 02 xi

lạnh chưa qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 38H2 - 6839, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ - trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn thẻ sim có số thuê bao 0949.667.989. Quá trình điều tra, xác minh thì chiếc xe mô tô mà bị cáo sử dụng là của chị Nguyễn Thị Thúy N cho bị cáo mượn, khi bị cáo mượn xe chị N hoàn toàn không biết bị cáo đã sử dụng xe làm công cụ, phương tiện phạm tội. Do vậy đối với chiếc xe này cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu I Phone xác định đây là công cụ phương tiện phạm tội do vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Đối với 05 ống thủy tinh có ghi dòng chữ Dolcontral và 02 xi lanh chứa chất lỏng trong quá trình giám định đã lấy hết số chất lỏng này để giám định chỉ còn lại vỏ và 02 xi lanh chưa qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim điện thoại, xét thấy những vật này không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà còn thu giữ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Đình T số tiền 2.500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng và 01 thẻ sim có số thuê bao là 0833.182.345. Đối với số tiền 2.500.000đ mà T mang theo trong người, trong đó có 1.600.000đ T sử dụng vào mục đích để mua ma túy, cùng với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mà T dùng để liên lạc với bị cáo, xác định đây là các công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội, vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc thẻ sim thoại di động có số thuê bao 0833.182.345 không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về các vấn đề khác: Liên quan trong vụ án này còn có Trương Đình T và Nguyễn Ngọc H là những người mua chất ma túy của Nguyễn Trí N để sử dụng. Tuy nhiên, do hành vi của những người này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Trương Đình T và Nguyễn Ngọc H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra xác định, trước khi bị bắt quả tang Nguyễn Trí N mang theo 05 ống thuốc Dolcontral nhưng N và Trương Đình T chỉ giao dịch mua bán 04 ống Dolcontral. Với 01 ống Dolcontral và 02 xi lanh có chứa chất lỏng còn lại, Nguyễn Trí N khai nhận là để sử dụng cho bản thân khi có nhu cầu, đây là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, số lượng ma túy này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã xử lý hành chính đối với Nguyễn Trí N về hành vi nói trên là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Nguyễn Trí N khai số thuốc Dolcontral chứa chất ma túy mà N bán cho Trương Đình T là do N mua của một người đàn ông tên H và của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ ở huyện C nhưng do thông tin về những người này không đầy đủ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà không thể xác định được. Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt chính:* Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trí N** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trí N 06 (Sáu)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2019.

[2]. *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 BLHS phạt tiền bị cáo Nguyễn Trí N số tiền **5.000.000đ (Năm triệu đồng)** để nộp ngân sách Nhà nước.

[3]. *Về áp dụng các biện pháp tư pháp:*

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01(Một) điện thoại di động I phone thu giữ từ bị cáo;

- 01(Một) điện thoại di động Nokia thu giữ từ Trương Đình T.

- Tịch thu số tiền 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) thu giữ từ Trương Đình T.

*Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu nộp ngân sách Nhà nước từ bị cáo Nguyễn Trí N số tiền 1.550.000đ (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính.

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 02 (Hai) ống thủy tinh có chữ Dolcontral đã bẻ đầu ống và giám định hết chất lỏng trong ống;

- 01(Một) vỏ ni lon đựng kim tiêm, trong đựng: 01 (Một) xi lanh đã giám định hết chất lỏng và 02(Hai) ống thủy tinh có chữ Dolcontral đã bẻ đầu ống và giám định hết chất lỏng trong ống;

- 01 (Một) Vỏ ni long đựng kim tiêm, trong đựng: 01(Một) xi lanh đã giám định hết chất lỏng và 01(Một) ống thủy tinh có chữ Dolcontral đã bẻ đầu ống và giám định hết chất lỏng trong ống;

- 02(Hai) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng;

- 01 (Một) hộp các tông ký hiệu A2 đã được niêm phong, bên trong có 04 vỏ ống thủy tinh ghi nhãn Dolcontral và 03(Ba) bơm kim tiêm đã qua sử dụng;

- 02 (Hai) Thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao 0949.667.989 và 0833.182.345.

*Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản sau:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy N 01 xe mô tô biển kiểm soát 38H2 - 6839, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ - trắng; số khung 084895, số máy 84895;
- Trả lại cho anh Trương Đình T số tiền 900.000đ(*Chín trăm nghìn đồng*).

(Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/8/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 01/8/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh)

[4]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Nguyễn Trí N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn